

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2026/HS-ST**

Ngày: 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Cao Minh T**; Sinh ngày: 10/01/1995; Tại: Tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Hộ khẩu thường trú: Ấp TB, xã TTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (nay là ấp TB, xã NPT, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: 336/39 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 336/39 đường NVL, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn L và bà: Phan Thị T1; Có vợ: Là bà Nguyễn Mộng T2 (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/12/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Phước T3**; Sinh ngày: 01/11/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 13 đường số 25, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 13 đường số 25, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Tài xế xe công nghệ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B (chết) và bà: Dương Kim L1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/12/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Minh T:*

1. Ông Bùi Thanh T4 - Luật sư Văn phòng Luật sư Uy Tín thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Trương Quốc Q - Luật sư Văn phòng Luật sư Uy Tín thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Luật sư Trương Quốc Q vắng mặt và bị cáo *Cao Minh T* có Đơn từ chối Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty Cổ phần DCX và TM GSM; Địa chỉ: Tòa Văn phòng Symphony, đường CHM, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường PL, quận LB, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa Văn phòng Symphony, đường CHM, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường VH, Thành phố Hà Nội).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/12/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 12, Quận 6 phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Phước T3 điều khiển xe máy điện hiệu VinFast màu xanh, biển số 59TA-134.52 chở Cao Minh T chạy đến trước nhà số 292 đường NVL, Phường L, Quận F có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon có chứa tinh thể (cả hai đều khai là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy màu đỏ; thu giữ của T3 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Oppo (01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu xanh đen). Sau đó, tổ công tác đã giao T, T3 cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Cao Minh T tại phòng trọ 63, khu nhà trọ số 336/39 đường NVL, Phường L, Quận F, tổ công tác thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 khai: Ngày 16/11/2024, T3 nhắn tin rủ T hùn tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi T đồng ý, T3 chạy xe qua phòng trọ (địa chỉ 336/39 đường NVL, Phường L, Quận F) đưa cho T 100.000 đồng, T gọi điện thoại cho một người phụ nữ có tên Facebook Thư T5 (không rõ lai lịch) thông qua ứng dụng Messenger hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó, T đến điểm hẹn tại khu vực trước nhà số 240/94 đường NVL, Phường K, Quận F gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhận gói ma túy, rồi đem về phòng trọ của T lấy ma túy để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T có sẵn châm lửa cùng T3 sử dụng. Đến ngày 04/12/2024, T3 nhắn tin rủ T hùn tiền mua ma túy sử dụng, T nói không có tiền, nên T3

chuyển vào tài khoản Momo của T 200.000 đồng. Sau khi liên lạc với người phụ nữ có tên Facebook Thur T5 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, T đến điểm hẹn tại hẻm trên đường NVL, Phường K, Quận F (không xác định được địa chỉ) gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) nhận gói ma túy đem về phòng trọ thì thấy T3 đang chờ trước cửa, nên cả hai cùng vào trong phòng lấy ma túy để vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T chuẩn bị sẵn châm lửa, thay phiên nhau sử dụng cho đến hết.

Ngày 13/12/2024, T3 tiếp tục nhắn tin rủ T mua ma túy sử dụng, T nói không có tiền, nên T3 chuyển vào tài khoản Momo của T 200.000 đồng. Sau đó, T gọi điện thoại cho Thur T5 thông qua ứng dụng Messenger hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng và theo yêu cầu của Thur T5, T đã chuyển 200.000 đồng vào số tài khoản 10000218894, mở tại Ngân hàng TPBank (chủ tài khoản Lê Hoàng T6). Do T không có xe, nên T3 điều khiển xe máy điện hiệu VinFast màu xanh, biển số 59TA-134.52 đến phòng trọ chờ T đến đầu hẻm 240 đường NVL, Phường K, Quận F để T xuống xe đi bộ vào trong hẻm, đến khu vực trước nhà số 240/94 đường NVL gặp Thur T5 nhận gói ma túy, rồi quay ra để T3 chở về phòng trọ của T sử dụng ma túy, nhưng khi chạy đến trước nhà số 292 đường NVL thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Cao Minh T dương tính với ma túy (loại Methamphetamine, MDMA); Nguyễn Phước T3 dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 14889/KL-KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Văn M (người chứng kiến), Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 gói chứa tinh thể (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1944g (không phải một chín bốn bốn gam), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 02/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn D (người chứng kiến), Cao Minh T và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có 01 ống thủy tinh đựng tinh thể (ký hiệu m) không xác định được khối lượng, không tìm thấy ma túy.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 242/QĐ-ĐTTH-P12); khởi tố bị can đối với Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 319/QĐ-ĐTTH-P12 và số: 320/QĐ-ĐTTH-P12).

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết

định số: 3421/QĐ-CSMT-Q6-P12); Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 3422/QĐ-CSMT-Q6-P12 và số: 3423/QĐ-CSMT-Q6-P12).

Đối với người có tên Facebook «Thư T5» bán ma túy cho Cao Minh T thông qua ứng dụng Messenger và tài khoản số 10000218894, mở tại Ngân hàng TPBank (chủ tài khoản Lê Hoàng T6), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tiến hành điều tra truy xét, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKS-Q6 ngày 02 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 đều xác nhận gói ma túy mà Công an thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo Trường là của các bị cáo mua vào tối ngày 13/12/2024 với giá 200.000 đồng để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị Công an phát hiện bắt giữ. Các bị cáo không thừa nhận có hùn tiền mua ma túy sử dụng vào ngày 16/11/2024 và ngày 04/12/2024 như nội dung bản cáo trạng nêu mà các bị cáo chỉ tự mua ma túy về cất giữ để sử dụng riêng cho bản thân. Tuy nhiên, các bị cáo đều xác nhận lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa, thể hiện qua các bút lục từ 106 đến 118, bút lục 155, bút lục từ 157 đến 172, bút lục từ 236 đến 237 là do chính các bị cáo tự khai, đồng thời khẳng định trước khi ký tên, ghi họ tên các bị cáo đều có đọc lại và xác nhận đúng nội dung đã khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Cao Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Phước T3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều

255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 866376040290295; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy AO2S màu đỏ, số Imei 1: 352845142517699, số Imei 2: 353051562517694.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 4723/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Ut L2, cán bộ điều tra Vương Phan Khánh A, bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,1211 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 01/2025, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ La Bảo Y, cán bộ điều tra Vương Phan Khánh A, bên trong có 01 ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa); 01 sim điện thoại số 0779123479.

Trả lại bị cáo Nguyễn Phước T3 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, số Imei: 868062060896512 (không có sim).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Minh T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Nhưng về trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người bào chữa không đồng ý, vì cho rằng lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra còn nhiều mâu thuẫn, chưa thống nhất với nhau về mặt thời gian. Mặt khác, Cơ quan Công an cũng chưa chứng minh được các bị cáo có tiền mua ma túy sử dụng vào các ngày 16/11 và 04/12/2024, nên hành vi của các bị cáo chỉ cấu thành tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo (bị cáo là con cháu gia đình có công cách mạng), người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đồng ý áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với

bị cáo Cao Minh T. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát vẫn bảo lưu lời luận tội và mức hình phạt đối với bị cáo này; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Ngoài ra, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không hùn tiền mua ma túy sử dụng vào các ngày 16/11 và 04/12/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Cao Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[2.1] Người bào chữa cho bị cáo Cao Minh T là ông Trương Quốc Q - Luật sư Văn phòng Luật sư Uy Tín thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, bị cáo Cao Minh T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, đồng thời có đơn từ chối sự tham gia bào chữa của Luật sư Trương Quốc Q. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Luật sư Trương Quốc Q theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 14889/KL-KTHS ngày 22/12/2024 và số: 02/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố

Hồ Chí Minh; Biên bản làm việc về việc kiểm tra nội dung tin nhắn trong chiếc điện thoại của bị cáo Cao Minh T; Biên bản làm việc về việc xác nhận nội dung, lịch sử giao dịch chuyển tiền trên ứng dụng Momo của bị cáo Cao Minh T; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 21 giờ ngày 13/12/2024 tại khu vực trước nhà số 292 đường NVL, Phường L, Quận F) đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo T 01 gói nylon bên trong có 0,1944 gam ma túy, loại Methamphetamine (các bị cáo đều xác nhận gói ma túy bị thu giữ này là của các bị cáo mua, cất giữ để đem về phòng trọ của bị cáo T cùng sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện bắt giữ). Hành vi của các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Mặc dù tại phiên tòa, các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 không thừa nhận có tiền mua ma túy sử dụng vào các ngày 16/11/2024 và 04/12/2024, nhưng tại các Bản tự khai, các Biên bản ghi lời khai, các Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản đối chất (được thể hiện qua các bút lục từ 106 đến 118, 155, từ 157 đến 172, từ 236 đến 237), các bị cáo khai đã sử dụng ma túy với nhau 02 lần tại phòng trọ của bị cáo Trường, địa chỉ 336/39 đường NVL, Phường L, Quận F. Cụ thể, 01 lần sử dụng vào tối ngày 16/11/2024; 01 lần sử dụng vào tối ngày 04/12/2024 và số ma túy mà các bị cáo sử dụng là thuộc sở hữu chung của các bị cáo, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo T có sẵn. Riêng ngày 13/12/2024, tiền mua ma túy là của bị cáo T3 và sau khi T3 chở bị cáo T đi mua ma túy về đến khu vực trước nhà số 292 đường NVL, Phường L, Quận F thì bị kiểm tra bắt giữ, ở lần này các bị cáo chưa kịp sử dụng. Tuy lời khai của các bị cáo có sự không thống nhất về mặt thời gian, nhưng xét về bản chất sự việc là hoàn toàn phù hợp với hành vi của các bị cáo được chính các bị cáo khai nhận và mô tả lại chi tiết, cụ thể việc sử dụng ma túy tại vị trí nào trong phòng trọ của bị cáo Trường, cách thức sử dụng ma túy như thế nào, ai là người nấu ma túy, ai là người sử dụng trước, ai là người sử dụng trước. Mặt khác tại phiên tòa ngày 05/8/2025 và tại phiên tòa ngày hôm nay, chính các bị cáo cũng thừa nhận lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là do các bị cáo tự khai, không bị ép

buộc, có sao các bị cáo khai vậy, chỉ sau khi nhận Kết luận điều tra biết bị khởi tố 02 tội nên các bị cáo mới khai lại sự thật. Tuy nhiên, các bị cáo không có gì để chứng minh lời khai của các bị cáo trước khi có Kết luận điều tra là không đúng toàn bộ diễn biến sự việc. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa khi cho rằng bị cáo Trường chỉ phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.3] Trong vụ án này, bị cáo T3 là người rủ rê, lôi kéo bị cáo T sử dụng ma túy, bị cáo không những hùn tiền mua ma túy mà còn là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực trong việc chở bị cáo T đi mua ma túy. Bị cáo T ngoài việc hùn tiền mua ma túy vào các ngày 16/11/2024, 04/12/2024; cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (ống thủy tinh, bình nhựa, ống hút nhựa); cung cấp địa điểm sử dụng ma túy, bị cáo còn là người trực tiếp liên lạc mua ma túy và cất giấu ma túy. Hành vi của các bị cáo T, T3 không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.4] Các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm cho người khác sử dụng, là những hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Riêng bị cáo Trường là con, cháu của gia đình có công cách mạng. Và mặc dù tại phiên tòa, trong phần xét hỏi các bị cáo quanh co chối tội, không thể hiện sự ăn năn hối cải, nhưng xét quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành

khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Cao Minh T tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 866376040290295 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Phước T3); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy AO2S màu đỏ, số Imei 1: 352845142517699, số Imei 2: 353051562517694 (thu giữ của bị cáo Cao Minh T), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 gói được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 4723/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L2, cán bộ điều tra Vương Phan Khánh A, bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,1211 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 01/2025, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ La Bảo Y, cán bộ điều tra Vương Phan Khánh A, bên trong có 01 ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa); 01 sim điện thoại số 0779123479 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, số Imei: 868062060896512 (không có sim) thu giữ của bị cáo Nguyễn Phước T3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 73/PNK ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Phân trại tạm giam khu vực 6; Quyết

định chuyển vật chứng số: 51/QĐ-VKS-Q6 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - BL262, 283, 286)

[7.4] Đối với chiếc xe máy điện hiệu VinFast màu xanh, biển số 59TA-134.52 (số khung RPXP1LHHVPE064187, số máy VFHCEAD231020D0367) thu giữ của bị cáo Nguyễn Phước T3, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần DCX và TM GSM, nên đã xử lý trả lại cho Công ty, do ông Đinh Hoàng G đại diện nhận (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/5/2025 - BL274), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với người có tên Facebook «Thư T5» bán ma túy cho bị cáo Cao Minh T thông qua ứng dụng Messenger và tài khoản số 10000218894, mở tại Ngân hàng TpBank (chủ tài khoản Lê Hoàng T6). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cao Minh T** 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước T3** 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 866376040290295; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy AO2S màu đỏ, số Imei 1: 352845142517699, số Imei 2: 353051562517694.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 4723/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L2, cán bộ điều tra Vương Phan Khánh A, bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,1211 (không phải một hai một một) gam; 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 01/2025, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ La Bảo Y, cán bộ điều tra Vương Phan Khánh A, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa); 01 (một) sim điện thoại số 0779123479.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại bị cáo Nguyễn Phước T3 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, số Imei: 868062060896512 (không có sim).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 286)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Phước T3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên

